

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV

THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM'S PERSPECTIVE ON ENVIRONMENTAL PROTECTION IN THE DOCUMENTS OF THE 14TH NATIONAL CONGRESS

Hồ Thị Hiền*

Học viện Chính trị khu vực III, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: hothihien.hcma3@gmail.com

(Nhận bài / Received: 04/3/2026; Sửa bài / Revised: 22/4/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 25/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(4).119

Tóm tắt - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định bảo vệ môi trường là một trong ba trụ cột cốt lõi của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đã được đặt ở vị thế trung tâm trong tư duy phát triển. Điều này phản ánh bước chuyển quan trọng từ nhận thức sang hành động, được lồng ghép trong từng chương trình, kế hoạch, quyết sách cụ thể, tạo nền tảng cho mô hình phát triển hài hòa, ổn định và lâu dài. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích những quan điểm chủ đạo được nêu trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV về bảo vệ môi trường, đánh giá thực trạng, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ môi trường trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Từ khóa - Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện; Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV; bảo vệ môi trường

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới đang chứng kiến những biến động môi trường ngày càng gay gắt, từ tình trạng ô nhiễm gia tăng, nhiệt độ toàn cầu tăng cao do phát thải khí nhà kính, đến biến đổi khí hậu và các loại hình thiên tai diễn biến cực đoan như lũ lụt, hạn hán kéo dài... , vấn đề bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu không còn là lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu cấp bách. Nhiều quốc gia đã đưa nội dung này vào vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển, coi đó là trụ cột bảo đảm an ninh sinh thái và tăng trưởng bền vững. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó khi xác định bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những ưu tiên chính sách hàng đầu trong tiến trình phát triển đất nước. Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam – dấu mốc chính trị quan trọng của đất nước – đã xác lập nhiều định hướng chiến lược, trong đó nhấn mạnh phát triển bền vững dựa trên sự cân bằng giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Bảo vệ môi trường được đặt vào vị trí trọng tâm, gắn chặt với chất lượng tăng trưởng và nâng cao đời sống nhân dân.

Mặc dù, có giá trị lớn về mặt lý luận và thực tiễn, song cho đến nay, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV về bảo vệ môi trường dưới góc độ triết học chuyên sâu - xem xét về quá trình phát triển tư duy của Đảng về bảo vệ môi trường qua các kỳ đại hội, từ đó thấy những điểm mới trong

Abstract - The 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam affirmed that environmental protection constitutes one of the three core pillars of the country's socio-economic development strategy, with the environment positioned at the center of development thinking. This reflects a significant transition from awareness to action, as environmental protection has been integrated into specific programs, plans, and policy decisions, thereby creating a foundation for a harmonious, stable, and sustainable development model. On that basis, the article analyzes the major viewpoints on environmental protection presented in the Documents of the 14th National Congress, evaluates the current situation, and proposes several solutions to effectively realize environmental protection goals in the country's new stage of development.

Key words - Communist Party of Vietnam; Documents; 14th National Congress; environmental protection

Văn kiện Đại hội XIV về bảo vệ môi trường. Đặc biệt, từ thực trạng bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay hiện nay vẫn còn tồn tại những bất cập cần được làm sáng tỏ, để đề xuất những giải pháp chủ yếu hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ môi trường trong bối cảnh mới.

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề và yêu cầu về tính mới trong nghiên cứu khoa học, bài báo tập trung phân tích những quan điểm chủ đạo được nêu trong Văn kiện Đại hội XIV về bảo vệ môi trường, đánh giá thực trạng, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ môi trường theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng.

Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp chủ yếu bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Nội dung

2.1. Khái quát quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV về bảo vệ môi trường

C. Mác từng nhấn mạnh: “Giới tự nhiên là thân thể của con người, thân thể mà với nó con người phải ở lại trong quá trình thường xuyên giao tiếp để tồn tại” [1, pp.135]. Quan điểm đó cho thấy mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa con người và tự nhiên: sự phát triển của xã hội loài người luôn diễn ra trong sự phụ thuộc và tác động qua lại với thế giới

¹ Academy of Politics Region III, Vietnam (Ho Thi Hien)

tự nhiên. Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay từ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm nhắc nhở: “muốn lao động sản xuất tốt thì phải giữ gìn sức khỏe. Muốn giữ gìn sức khỏe thì phải ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch” [2, pp.105-106]. Hồ Chí Minh từng nhắc nhở việc khai thác và sử dụng tài nguyên rừng, phải coi đây là nguồn của cải vô giá của quốc gia và nhấn mạnh rằng “nếu rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lũ lụt và hạn hán” [3, pp.294]. Những tư tưởng đó đã được Đảng ta kế thừa, phát triển lý luận hiện thực hóa vào từng quyết sách.

Từ Đại hội VI, khi khởi xướng đường lối đổi mới và chuyển nền kinh tế sang cơ chế hạch toán, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận diện những thách thức mang tính toàn cầu như: khai thác quá mức tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH tiếp tục đề cao nhiệm vụ bảo vệ môi trường và duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái, xem đó là điều kiện quan trọng nhằm bảo đảm lợi ích phát triển bền vững cho xã hội hiện tại cũng như cho các thế hệ tương lai. Đại hội VIII của Đảng: “tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái” [4, pp.85] trở thành vấn đề căn cốt bảo đảm cho sự phát triển của đất nước trong tiến trình đi lên CNXH.

Qua các văn kiện quan trọng, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán quan điểm về vị trí sống còn của công tác bảo vệ môi trường. Từ Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15-11-2004 của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiếp tục coi môi trường là yếu tố bảo đảm sức khỏe, chất lượng sống có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế – xã hội, ổn định chính trị và hội nhập quốc tế đến Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 3-6-2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Đảng coi việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường là những nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, nhằm bảo đảm phát triển bền vững. Đại hội XII của Đảng xác định: “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường” [5, pp.271]. Theo đó, kết luận số 56-KL/TW ngày 23-8-2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tái khẳng định quan điểm xuyên suốt: môi trường không chỉ là không gian sống của con người mà còn là nền tảng và điều kiện tiên quyết bảo đảm phát triển kinh tế – xã hội bền vững. Văn kiện đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nhất quán không đánh đổi môi trường để chạy theo tăng trưởng đơn thuần.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh quan điểm: “lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu... xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường” [6, pp.171]. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng từng chỉ rõ: “Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường”

[7, pp.21], “không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, càng không hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần” [7, pp.27].

Như vậy, từ Đại hội VI đến Đại hội XIII, Đảng ta luôn nhất quán xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu có ý nghĩa chiến lược, gắn trực tiếp với sự tồn vong và phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc. Đây không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết trong hiện tại mà còn là định hướng chiến lược lâu dài, có ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Trong điều kiện biến đổi khí hậu đang có nhiều diễn biến phức tạp, Đảng nhấn mạnh trách nhiệm chung của cộng đồng quốc tế, coi hợp tác toàn cầu - yếu tố quan trọng xây dựng môi trường sinh thái hài hòa, thân thiện với con người. Theo đó, nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ và khả thi được đề ra nhằm khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả và tái tạo nguồn tài nguyên thiên nhiên, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tinh thần xuyên suốt là phát triển nhưng không đánh đổi môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm bảo đảm môi trường sống an toàn, trong lành cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Với ý nghĩa là một dấu mốc chính trị quan trọng của dân tộc, Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi đầu cho giai đoạn phát triển với tư duy đổi mới về tăng trưởng nhanh và bền vững trong bối cảnh nhiều biến động. Lần đầu tiên, bảo vệ môi trường được xác định ở vị thế ngang hàng, sánh cùng với phát triển kinh tế và xã hội cũng là một trong ba trụ cột cấu thành mô hình phát triển bền vững trong giai đoạn mới: “Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm” [8, pp.373]. Bước đột phá từ tư duy đến nhận thức mang tính chiến lược, và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc gắn kết ba yếu tố: kinh tế - xã hội - môi trường từ trong từng định hướng chính sách.

Cũng trong Đại hội XIV, Đảng ta nhấn mạnh cần chuyển từ tư duy “bảo vệ môi trường” sang “kiến tạo môi trường”, chủ động linh hoạt trong tạo dựng môi trường sống lành mạnh, phát triển “kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng” [8, pp.377]. “Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học” [9, pp.110]. Trong bối cảnh môi trường suy thoái, tài nguyên thiên nhiên càng cạn kiệt, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là tất yếu để phát triển nhanh, bền vững phù hợp với thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên mới, cũng là xu thế chung của toàn cầu.

Có thể khẳng định, tư duy và tầm nhìn của Đảng về bảo vệ môi trường trong Đại hội XIV thể hiện bước phát triển vượt bậc có sự chuyển biến mạnh mẽ: Cách tiếp cận được điều chỉnh từ tư duy ứng phó và khắc phục mang tính bị động sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi môi trường cũng như các hệ sinh thái. Đồng thời, định hướng khai thác tài nguyên thiên nhiên cũng được chuyển từ phương thức khai thác thiếu bền vững sang sử dụng hợp lý, lâu dài. Bên cạnh đó, quan điểm phát triển cũng có sự

thay đổi quan trọng: từ mô hình tăng trưởng thiên về tốc độ sang hướng tới tăng trưởng bao trùm, gắn với mục tiêu phát triển nhanh nhưng bền vững, không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế trước mắt. Trong định hướng phát triển đất nước, bảo vệ môi trường được đặt ở vị trí ưu tiên, lấy việc bảo đảm môi trường sống trong lành và sức khỏe của nhân dân làm một trong những mục tiêu quan trọng của chiến lược phát triển.

2.2. Thực trạng bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay

Sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, đất nước đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử. Quy mô và trình độ của nền kinh tế không ngừng được nâng cao, “cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng trong nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm; tỷ trọng trong công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng. Công nghiệp chế biến và chế tạo phát triển khá... Nông nghiệp từng bước được phát triển theo hướng sinh thái, xanh, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả” [9, pp.47-48]. Việt Nam đã có những bước tiến dài trong tư duy bảo vệ môi trường: từ ủng hộ thụ động sang chủ động kiểm soát và phục hồi hệ sinh thái. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt 47% (giai đoạn 2021 - 2025). Việc duy trì độ che phủ rừng ở mức 42,03%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt khoảng 95%, tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 95,5%, tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ở thành thị đạt 99% và nông thôn đạt 60%. Tỷ lệ điện gió, điện mặt trời và điện sinh khối trong tổng sản lượng điện toàn hệ thống tăng mạnh từ 4,9% (2020) lên 15% (2025). Trên tinh thần kiên định “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế, đặt vấn đề bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của Nhân dân làm mục tiêu trong chiến lược phát triển đất nước” [9, pp.67], với cam kết lấy sức khỏe cộng đồng và chất lượng không gian sống làm thước đo thành công của mọi quyết sách phát triển. Việc kiến tạo các nền tảng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh không chỉ là giải pháp thích ứng mà còn là khát vọng về một Việt Nam thịnh vượng, bền vững và hạnh phúc. Đó không chỉ là niềm tự hào chính đáng mà còn là nguồn cổ vũ to lớn, tạo thêm thế và lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững tin vượt qua thử thách, tiếp tục tiến bước trong giai đoạn phát triển mới, hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững của đất nước. Trong “quản lý và sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tăng cường; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương chặt chẽ, hiệu quả hơn” [9, pp.49]. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những bất cập và áp lực lớn đến môi trường, như:

Thứ nhất, “tình trạng ngập lụt, ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, có mặt còn trầm trọng hơn, nhất là môi trường ở các đô thị lớn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các làng nghề” [8, pp.369]. Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 24-1-2025 của Thủ tướng Chính phủ Về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông đã xác định

các điểm nóng ô nhiễm, cần xử lý cấp bách, như: lưu vực sông Cầu, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Đông Nai và hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải. Tại nhiều làng nghề, nước thải sản xuất vẫn bị xả thẳng ra hệ thống kênh, rạch chung mà chưa qua xử lý, làm suy giảm cảnh quan và gia tăng ô nhiễm môi trường. Không ít nơi có lưu lượng xả thải lớn đổ vào các tuyến mương, kênh vốn dùng để tiêu thoát nước mưa, khiến dòng chảy bị ứ đọng, ô nhiễm kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn nước mặt cũng như nước ngầm trong khu vực. Theo thống kê: “trung bình mỗi ngày cả nước phát sinh trên 69.400 tấn rác thải sinh hoạt, nhưng có khoảng 62,97% được xử lý bằng chôn lấp (trong đó phần lớn là chôn lấp không hợp vệ sinh), còn lại được xử lý bằng hình thức đốt... mỗi năm nước ta phát sinh hàng triệu tấn rác thải nhựa trên đất liền nhưng chỉ khoảng 27% được thu gom, phân loại và tái chế. Hiện nay, lượng rác thải nhựa đổ ra biển của nước ta ước tính khoảng 0,28-0,73 triệu tấn/năm, rác thải nhựa từ ngành khai thác thủy sản như lưới, dây câu, dây thừng chiếm trung bình 51,7% về số lượng và 73,3% về khối lượng rác thải nhựa tồn đọng” [10]. Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng, dự báo đến năm 2030 lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn có thể đạt khoảng 3.600 tấn mỗi ngày. Sự gia tăng nhanh chóng của khối lượng rác thải trong bối cảnh đô thị hóa mạnh mẽ, phát triển du lịch và gia tăng dân số đang tạo ra áp lực ngày càng lớn đối với hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải của không riêng gì thành phố Đà Nẵng mà còn là “bài toán” có mẫu số chung về việc thay đổi cách tiếp cận trong quản lý chất thải đô thị các thành phố lớn ở nước ta hiện nay.

Nhiều thành phố lớn ở nước ta hiện nay vẫn còn tình trạng ùn tắc giao thông, ngập úng và ô nhiễm môi trường kéo dài, là vấn đề nan giải, chậm được khắc phục triệt để. Theo Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 5/4/2022, về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025, ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, tình trạng ô nhiễm dù đã có thời điểm được kiểm soát nhưng vẫn thiếu tính bền vững, thậm chí có dấu hiệu tái diễn và lan rộng. Khí thải từ các phương tiện giao thông được xem là một trong những nguồn ô nhiễm không khí chủ yếu, gây ra những tổn thất đáng kể về kinh tế, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người dân. Dưới tác động của biến đổi khí hậu, cùng với những hạn chế trong công tác quy hoạch đô thị, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thoát nước chưa đồng bộ, tình trạng ngập úng đã xuất hiện ở nhiều đô thị và có xu hướng gia tăng cả về phạm vi lẫn tần suất, nhất là tại các đô thị lớn như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, hiện tượng ngập úng không chỉ xuất hiện ở các đô thị ven biển và khu vực cửa sông mà còn xảy ra tại nhiều đô thị thuộc vùng trung du và miền núi. Áp lực từ sự gia tăng phương tiện giao thông, hoạt động sản xuất công nghiệp và các yếu tố thời tiết không thuận lợi đã làm cho tình trạng ô nhiễm không khí tại Hà Nội trở nên đáng lo ngại. Tại một số thời điểm, hàm lượng bụi mịn PM2.5 trong không khí tại Hà Nội tăng cao vượt ngưỡng khuyến cáo, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe người dân, vào tối 7/12/2025 (từ nền tảng giám sát chất lượng không khí IQAir cho thấy), nơi đây được ghi nhận là thành phố ô nhiễm nhất thế giới với chỉ số AQI xấp xỉ 230.

Thứ hai, “khả năng của các cơ quan chức năng trong ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu” [9, pp.65]. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra trên phạm vi toàn cầu, Việt Nam được xem là một trong những quốc gia phải đối mặt với mức độ tác động nặng nề. Theo nhận định của các chuyên gia: tình trạng ấm lên toàn cầu đang làm gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan. Lượng mưa lớn có xu hướng tăng thêm khoảng 10–20%, trong khi nhiệt độ mặt nước biển khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương dao động ở mức 29–33°C tạo điều kiện dễ bão hình thành với cường độ mạnh hơn. Bên cạnh đó, trạng thái ENSO trung tính khiến ranh giới các mùa trở nên kém rõ rệt, làm công tác dự báo ngày càng phức tạp. Theo cảnh báo của Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC), nếu mực nước biển dâng khoảng 100 cm, Việt Nam có thể mất tới 40.000 km² đất, tương đương 12,1% diện tích tự nhiên hiện nay, đồng thời khoảng 17,1 triệu người sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp do mất nơi cư trú. Mực nước biển dâng đang đặt khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước nguy cơ chịu những tác động nghiêm trọng đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp. Nếu kịch bản xấu xảy ra, khu vực này có thể bị ảnh hưởng nặng nề, tác động trực tiếp đến an ninh lương thực quốc gia, trong bối cảnh Việt Nam hiện là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Những biến động khí hậu gần đây đã làm gia tăng tần suất và mức độ các loại hình thiên tai như lũ quét, ngập úng đô thị. Riêng năm 2025, thời tiết tại Việt Nam diễn biến phức tạp, nhiều đợt mưa lũ cực đoan vượt ngưỡng kỷ lục, tác động trực tiếp đến sinh kế của hàng triệu người dân. Mặt khác, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như việc triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính vẫn còn chậm, chưa đáp ứng kịp thời những yêu cầu của thực tiễn.

Thứ ba, “quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao” [9, pp.65]. Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 31-10-2012 về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, vẫn tồn tại tình trạng: ở không ít địa phương, việc sử dụng đất còn dàn trải, hiệu quả thấp; chất lượng đất suy giảm, ô nhiễm và thoái hóa gia tăng. Tình trạng xói mòn, xâm thực, nhiễm mặn diễn biến phức tạp, có xu hướng ngày càng nghiêm trọng, đặt ra yêu cầu cấp bách về quản lý và sử dụng tài nguyên đất bền vững. Việc khai thác và sử dụng nguồn nước thiếu bền vững. Ô nhiễm nghiêm trọng ở các lưu vực sông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh nguồn nước và sức khỏe người dân. Hoạt động khai thác khoáng sản như Quảng Ninh (than đá chiếm hơn 90% tổng trữ lượng cả nước cùng nhiều loại khoáng sản giá trị khác), cùng Thái Nguyên, Hà Giang và một số địa phương khác thời gian qua ghi nhận tình trạng ô nhiễm không khí, đất và nguồn nước. Khoáng sản thuộc nhóm tài nguyên thiên nhiên không thể tái tạo, vì vậy cần có các biện pháp quản lý và khai thác phù hợp nhằm bảo đảm sử dụng tiết kiệm và đạt hiệu quả cao. Song, hoạt động khai thác nếu thiếu kiểm soát có thể kéo theo hàng loạt hệ lụy: suy giảm thảm thực vật, biến đổi cảnh quan sinh thái, xói mòn đất sản xuất, gia tăng phát thải gây ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm và không khí, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố

môi trường, tác động trực tiếp đến đời sống và an toàn của con người. Bên cạnh đó, các quy định và chế tài nhằm phòng ngừa, xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường vẫn chưa đủ mạnh để tạo sức răn đe cần thiết, dẫn đến hiệu quả thực thi còn hạn chế. Công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên, môi trường và hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu ở một số lĩnh vực vẫn còn những bất cập. Đặc biệt, tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên chạy theo lợi nhuận trước mắt vẫn chưa được khắc phục triệt để. Quá trình điều chỉnh cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm và bền vững vẫn còn diễn ra chậm, đặc biệt là trong việc gia tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng mới.

Dù mô hình tăng trưởng kinh tế đang từng bước chuyển dịch theo định hướng xanh, với sự xuất hiện ngày càng nhiều các mô hình như kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, công nghiệp xanh và đô thị xanh, song kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với mục tiêu đề ra, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ và phát triển đồng bộ. “Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến thời điểm 31/12/2024, cả nước có khoảng 940.078 doanh nghiệp đang hoạt động... gần 98% trong số này có quy mô nhỏ và vừa” [11] một thách thức đáng kể đối với quá trình bảo vệ môi trường và thúc đẩy kinh tế xanh, bởi các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường hạn chế về nguồn lực tài chính, trình độ công nghệ và năng lực quản trị, dẫn đến khó khăn trong việc đầu tư hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn, ứng dụng công nghệ sạch cũng như chuyển đổi sang các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường. Chỉ số Tương lai Xanh 2023 do MIT Technology Review công bố là công cụ đánh giá nhằm so sánh 76 quốc gia và vùng lãnh thổ về khả năng xây dựng mô hình phát triển bền vững và giảm phát thải carbon. Thông qua các tiêu chí liên quan đến mức độ chuyển đổi sang năng lượng sạch, sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp xanh, cũng như các yếu tố xã hội gắn với môi trường, chỉ số này phản ánh nỗ lực của các nền kinh tế trong việc đầu tư vào năng lượng tái tạo, thúc đẩy đổi mới và triển khai các chính sách hướng tới tăng trưởng xanh. Theo đó, “Việt Nam xếp vị trí thứ 53 trong Chỉ số Tương lai Xanh 2023, còn nếu tính ở khu vực ASEAN thì Việt Nam xếp vị trí thứ 4 sau Singapore, Philippines và Indonesia” [12]. Việt Nam được đánh giá ở mức trung bình trong các tiêu chí về chuyển đổi năng lượng, song lại đứng ở nhóm thứ hạng thấp hơn đối với các chỉ số liên quan đến phát thải carbon và hiệu quả chính sách khí hậu. Tại COP26, Việt Nam đã đưa ra cam kết mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế về mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, tuy nhiên, trên thực tế, quá trình triển khai vẫn còn chậm so với kỳ vọng.

2.3. Một số giải pháp bảo vệ môi trường ở nước ta trong giai đoạn tới

Một là, cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm hành động của mỗi cá nhân, tổ chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, qua đó tạo chuyển biến thực chất trong mọi mặt đời sống xã hội. Đảng ta từng xác định: “Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với

biến đổi khí hậu” [13, pp.142]. Tinh thần đó tiếp tục được nhấn mạnh tại Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, với yêu cầu đề cao trách nhiệm và hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Theo đó, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải quán triệt đầy đủ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, thực chất. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của cá nhân, cộng đồng và xã hội. Ô nhiễm môi trường tác động trực tiếp đến sức khỏe, việc làm của mọi người dân đến các thế hệ tương lai. Đẩy mạnh truyền thông từ báo chí, truyền hình và mạng xã hội để lan tỏa thông điệp sống xanh, đặc biệt hướng tới doanh nghiệp cũng như cộng đồng dân cư, yêu cầu cam kết tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật và tiêu chuẩn môi trường. Những mô hình như: “Ngày Chủ nhật xanh”; “Khu dân cư xanh - sạch - đẹp”; “Mỗi người dân là một chiến sỹ môi trường”... cần được nhân rộng, tạo thành phong trào rộng khắp, huy động sức dân bảo vệ môi trường, lấy cộng đồng là nền tảng, chính quyền địa phương giữ vai trò dẫn dắt, điều phối tạo nên sức mạnh to lớn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng về bảo vệ môi trường. Từ nhà trường – gia đình – xã hội cần lồng ghép giáo dục môi trường vào sinh hoạt thường xuyên, liên tục ngay từ việc khuyến khích phân loại, thu gom, xử lý rác tại nguồn, sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, đến mỗi cá nhân thay đổi hành vi cùng với cộng đồng hình thành thói quen phát triển bền vững, tạo động lực lâu dài cho công cuộc bảo vệ môi trường hiệu quả, thiết thực.

Hai là, hoàn thiện thể chế bảo vệ môi trường: “Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường” [9, pp.110]. Cần khẩn trương xem xét, sửa đổi và bổ sung hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ và phù hợp hơn. Song song với đó, cần chú trọng xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, sử dụng tài nguyên theo hướng khoa học, tiết kiệm, hiệu quả, gắn chặt với yêu cầu bảo vệ môi trường trong toàn bộ quá trình khai thác và sử dụng. Tăng cường kiểm tra, giám sát và thanh tra nhằm đảm bảo xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quan tâm thực hiện tốt quy hoạch không gian biển, xây dựng cơ sở dữ liệu và thiết lập cơ chế quản lý, giám sát môi trường biển đảm bảo thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên, cũng như bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ vào công tác bảo vệ môi trường, là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả giám sát, dự báo và xử lý ô nhiễm. Việc triển khai các công nghệ tiên tiến trong quan trắc tự động, xử lý chất thải, phát triển năng lượng sạch và kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ không chỉ góp phần giảm thiểu lượng phát thải mà còn giúp sử dụng hiệu quả hơn các nguồn tài nguyên, qua đó tạo nền tảng cho quá trình phát triển bền vững. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, khoa học – công nghệ được xem là nhân tố then chốt trong nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh của

quốc gia. Vì vậy, cần kịp thời ban hành và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tạo động lực và khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào các công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường. Sự phát triển của các hệ thống cảm biến, vệ tinh cùng với trí tuệ nhân tạo cho phép giám sát và đánh giá chất lượng không khí, nguồn nước và đất đai một cách chính xác và kịp thời. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến còn thúc đẩy sự hình thành của kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; góp phần phát triển năng lượng tái tạo, giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả xử lý chất thải. Đồng thời, việc tích hợp các công nghệ như AI, IoT và GIS trong giám sát và phân tích dữ liệu môi trường cũng hỗ trợ cảnh báo sớm thiên tai, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định và điều hành chính sách một cách kịp thời và hiệu quả. Cần chú trọng xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế và doanh nghiệp quy mô lớn có năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, giữ vai trò định hướng và dẫn dắt sự phát triển của thị trường. Bên cạnh đó, cần tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, thị trường và quỹ đất, đồng thời khuyến khích tham gia đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ. Từ đó, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, đồng thời bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường. Hiện thực hóa mục tiêu: “tăng trưởng phải dựa chủ yếu vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, đổi mới sáng tạo; giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên... Phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên; thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn; chủ động thích ứng với các chuẩn mực mới của thương mại và đầu tư toàn cầu” [9, pp.30]. Việc kích thích phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp, tiết kiệm tài nguyên, kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm chất thải và phát thải khí nhà kính, nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Bốn là, đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho cán bộ, đặc biệt cán bộ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường từ trung ương đến địa phương đặc biệt là cán bộ cấp xã, phường, đặc khu sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi trình độ cao, tư duy dự báo, năng lực phối hợp liên ngành, năng lực số và những kỹ năng cần thiết bảo đảm các mặt công tác trong bối cảnh mới. Cần thiết phải “tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung... Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thật sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước” [8, pp.388]. Triển khai một cách khoa học, sáng tạo và hiệu quả các quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, cần vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo, nhanh chóng và kịp thời các nghị định, thông tư hướng dẫn phù hợp với đặc điểm, nguồn lực sẵn có của từng địa phương, và từng giai đoạn phát triển, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Như trường hợp thành phố Đà Nẵng định hướng xây

dựng “Thành phố môi trường” với những vấn đề đặt ra trước mắt là chuyển đổi mô hình quản lý rác tích hợp theo nguyên tắc kinh tế tuần hoàn.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động tham gia và phát huy vai trò trong các cơ chế đa phương, đồng thời tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài để xử lý hiệu quả các thách thức mang tính toàn cầu, nhất là trong lĩnh vực môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường là vấn đề xuyên biên giới, không thể chỉ thực hiện ở riêng một quốc gia mà là sự chung tay, nỗ lực của toàn nhân loại. Việt Nam cần chủ động tham gia các sáng kiến khu vực và toàn cầu, tranh thủ nguồn lực tài chính, công nghệ sạch và cả kinh nghiệm quản lý từ các quốc gia phát triển. Hợp tác trong quản lý lưu vực sông xuyên quốc gia, bảo vệ biển và đại dương, giảm rác thải nhựa. Đồng thời, khẳng định và nâng cao vị thế quốc gia, thể hiện vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của Việt Nam trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đối với cộng đồng quốc tế, trong đó có mục tiêu: “Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ chế ưu đãi quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050” [9, pp.111].

3. Kết luận

Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy bước phát triển mới trong tư duy chiến lược, bởi lần đầu tiên, yếu tố môi trường được xác lập vị thế tương xứng với kinh tế và xã hội trong cấu trúc phát triển nhanh, bền vững. Nếu trước đây trọng tâm chủ yếu là “bảo vệ” nhằm hạn chế, khắc phục hệ quả ô nhiễm, thì nay tư duy đã chuyển mạnh sang “kiến tạo” không gian phát triển xanh, lấy môi trường làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Văn kiện Đại hội XIV đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế, chính sách nhằm thúc đẩy các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh; đồng thời xác định việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong giám sát, quản lý và xử lý các vấn đề môi trường là giải pháp mang tính đột phá. Cách tiếp cận này thể hiện tư duy chủ động, dài hạn,

hướng tới kiến tạo hệ sinh thái phát triển bền vững ngay từ khâu hoạch định chính sách hướng tới phát triển hài hòa giữa con người và tự nhiên, bảo đảm nền tảng vững bước tiến vào kỷ nguyên mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] K. Marx and F. Engels, *Collected Works*, Vol. 42, National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [2] H. C. Minh, *Complete Works*, Vol. 13, National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [3] H. C. Minh, *Complete Works*, Vol. 14, National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [4] Communist Party of Vietnam, *Documents of the Eighth National Congress*, National Political Publishing House, Hanoi, 1996.
- [5] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 12th National Congress*, National Political Publishing House, Hanoi, 2016.
- [6] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, Vol.I, National Political Publishing House, Hanoi, 2021.
- [7] N. P. Trong, *Some Theoretical and Practical Issues on Socialism and the Path to Socialism in Vietnam*, National Political Publishing House, Hanoi, 2021.
- [8] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam*, Vol. II, National Political Truth Publishing House, Hanoi, 2026.
- [9] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam*, Vol. I, National Political Truth Publishing House, Hanoi, 2026.
- [10] T. Duong, “Domestic Waste Pollution Is a Major Challenge to Environmental Protection,” *VnEconomy*, November 11, 2025, [online] Available: <https://vneconomy.vn/o-nhiem-rac-thai-sinh-hoat-la-mot-thach-thuc-lon-doi-voi-viec-bao-ve-moi-truong.htm> [Accessed: February 14, 2026].
- [11] K. Linh, “Accounting for Nearly 98% of All Enterprises, Where Are Small and Medium-Sized Enterprises in the Economy?,” *Investment Newspaper Online*, February 27, 2025, [online] Available: <https://baodautu.vn/chiem-gan-98-tong-so-doanh-nghiep-doanh-nghiep-nho-va-vua-dang-o-dau-trong-nen-kinh-te-d249574.html>. [Accessed: February 15, 2026].
- [12] N. Nguyen, “Vietnam Rises in the 2023 Green Future Index,” *The Saigon Times Online*, November 27, 2023, [online] Available: <https://thesaigontimes.vn/viet-nam-thang-hang-trong-chi-so-tuong-lai-xanh-2023>. [Accessed: February 01, 2026].
- [13] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, Vol.II, National Political Publishing House, Hanoi, 2021.